

T, ngày 03 tháng 6 năm 2020

Số: 147/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 214/2020/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Kim Y - sinh năm 1997

- HKTT: Thôn Y, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội.

- Nơi ở hiện nay: Số 28 BT1, Khu đô thị P, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Trần Văn T - sinh năm 1994

HKTT + Chỗ ở: Đội 5, Thôn Y, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân Sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5, khoản 6 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Kim Y và anh Trần Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh chị có 01 con chung là cháu Trần Quốc A, sinh ngày 17/11/2017. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị giao cháu Trần Quốc A cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con

5.000.000đồng/tháng, kể từ tháng 06 năm 2020 cho đến khi cháu Quốc A trưởng thành và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Anh chị tự thỏa thuận, không tranh chấp và không yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Về nhà đất, công nợ chung: Không có.

- **Về án phí:** Chị Đặng Kim Y tự nguyện chịu cả 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng là 300.000đồng - được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí chị Y đã nộp tại biên lai số AA/2017/ 0006590 ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Chị cục thi hành án Dân sự huyện T. Chị Y đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện T;
- Các đ- ong sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- L- u hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hoài